

CHƯƠNG 2

TIỂU BANG WINNEMAC giáp ranh với Michigan, Ohio, Illinois và Indiana, nó cũng giống như mấy tiểu bang này, một nửa thuộc về Đông Mỹ, một nửa thuộc về Trung-Tây Mỹ. Trông các làng xây cất bằng gạch với gỗ, lối kỹ - nghệ hóa cách chần nụi súc vật và một tục lệ cổ từ thời Chiến-tranh Cách-Mạng, người ta cảm thấy có cái gì của New England. Zenith là tỉnh lớn nhất tiểu bang, thành-lập năm 1792. Nhưng Winnemac với những cánh đồng lúa bắp và lúa mì, với những hầm và vựa lúa đỏ kẹch trông vẫn có tính cách một tiểu-bang ở vùng Tây Mỹ. Tuy Zenith hết sức cổ kính, nhưng có rất nhiều địa hạt mãi tới năm 1860 mới thành lập.

Viện Đại-Học Winnemac đặt ở Mohalis, cách Zenith mười lăm dặm. Viện có mười hai ngàn sinh-viên, bên cạnh cái Viện Oxford kỳ quái này có một trường nhỏ dạy về Thần-Học và trường Harvard, một trường hạng nhất cho những cậu công-tử dòng dõi quý-phái. Viện có

sân cỏ chơi dã cầu ; những tòa nhà đồ - số
dài hàng cây số ; vườn hàng trăm Tiến - Sĩ
Triết-Học trẻ tuổi để dạy cấp-tốc về Chữ
Phạn, bơi lội, kế-toán, bài-trí phong - cảnh
kỹ-thuật công-tác vệ-sinh, thi ca Provencal,
kiểm-tra quan-thuế, trồng củ cải, vẽ kiểu xe
hơi, lịch-sử Voronezh, văn-thế của Matthew
Arnold, phép chẩn-đoán myohypertrophia kymo-
paralytica, và phương-pháp quảng-cáo thương-
mại. Viện-trưởng là một nhà tài-chánh giỏi
nhất và một tay nói chuyện sau bữa ăn tài
nhất Hợp-chúng-quốc ; và Winnemac là trường
đại-học đầu tiên trên thế-giới dùng ra-đi-ô
để mở những lớp diễn giảng công khai.

Nó không phải là trường của một anh
trưởng-giả giàu có chỉ coi trọng địa vị, ăn
không ngồi rồi, thích những truyện hoang-
đường phi-lý. Nó là tài-sản của dân chúng
tiểu-bang, và điều mà dân chúng mong muốn -
hay điều mà người ta bảo rằng họ mong muốn -
là có "một cái cối có thể xay ra những năm
nữ biết sống một đời đạo đức", tuy nhiên
cũng biết đánh bài, lái xe hơi, kinh - doanh
thương nghiệp, và thỉnh thoảng có dịp cũng
biết bàn luận văn chương sách vở, mặc dầu họ
cũng không chắc có thời-giờ để mà đọc. Kể ra
thì nó cũng giống như một Xưởng Xe Ford, máy
móc được chuẩn-định tinh-vi khéo léo, với
những bộ-phận có thể thay thế dễ-dàng, hoàn
hảo, để nếu lỡ nó có xộc-sệch một chút thì
có thể sửa chữa hay thay thế ngay được. Đại-

Học Viện Winnemac tăng gia sĩ-số và ảnh hưởng từng giờ một ; và người ta có thể tiên liệu là tới năm 1950 nó có thể tạo lập một nền văn-minh thế-giới hoàn toàn đổi mới, một nền văn-minh rộng-rãi hơn, linh-hoạt hơn và thuần-khiết hơn.

II

Năm 1904, tức là năm Martin Arrowsmith còn là sinh-viên đệ tam niên ban Văn-Khoa và Khoa-Học, Viện Đại-Học Winnemac mới có năm ngàn sĩ số, tuy vậy đã có vẻ linh-hoạt lắm.

Năm ấy Martin hai mươi mốt tuổi. Chàng vẫn còn có vẻ xanh-xao, trông nước da tương phản hẳn với làn tóc đen mượt, nhưng chàng là một chân chạy đua cừ khôi, một trung phong bóng rổ hạng khá, và một tay khúc-côn-cầu ác liệt. Bọn nữ-sinh-viên đồng học thường thì-thăm với nhau, bảo chàng "trông lãng-mạn hết sức", nhưng vì hỏi đó người ta chưa khám phá ra vấn đề nam nữ và chưa bày ra những hội-hè lãng-mạn, trai gái tự-do âu-yếm nhau gọi là petting party, cho nên bọn nữ-sinh-viên chỉ đứng xa mà nói chuyện với nhau về chàng thôi, và chàng cũng không biết mình lại có thể là một nhân vật chính trong những câu truyện tình ái của bọn nữ sinh viên. Tính chàng tuy bướng-bỉnh, nhưng lại hay nhút nhát cả thẹn. Không phải chàng không biết

một tý gì về truyện yêu đương, nhưng chàng không quan tâm đến truyện đó thì đúng hơn. Chàng chỉ thích kết bạn với tụi con trai có tính kiêu hùng là hút những ống điếu bản thủ làm bằng lõi ngô và mặc những áo nitơ dơ dáy.

Viện Đại Học lúc bấy giờ đã trở thành thế-giới của chàng. Đối với chàng, làng Elk Mills không còn có nữa. Ông Đốc Vickers đã chết, người ta đã chôn ông và quên ông rồi; cha mẹ của Martin cũng qua đời rồi và chỉ để lại cho chàng ít tiền đủ để theo học hai ban văn-khoa và y-khoa. Mục-đích ở đời của chàng năm đó là hóa-học và vật-lý-học; và viễn vọng của năm tới là sinh-vật-học.

Còn thần tượng của chàng lúc đó là Giáo-sư Edward Edwards, trưởng-ban Ban Hóa-học, được tất cả mọi người biết tiếng dưới cái biệt-hiệu là Giáo-sư Encore. Sự hiểu biết của giáo-sư về môn lịch-sử hóa-học thì thực là vô biên. Ông có thể đọc được tiếng Ả-Rập, và thường quả quyết nói rằng: những công cuộc nghiên-cứu về hóa-học mà các bạn đồng nghiệp của ông đương làm thì người Ả-Rập đã làm từ lâu rồi, khiến các bạn đồng-nghiệp tức giận không thể tả được. Còn chính ông thì chẳng bao giờ tìm tòi nghiên-cứu gì cả. Ông chỉ ngồi bên lò sưởi ôm chó vuốt ve, miệng lắp sau chòm râu tùm tùm cười.

[REDACTED]

Chiều hôm ấy ở nhà Encore đãi một bữa tiệc nhỏ nhưng thân mật. Ông nằm dài trên một chiếc ghế vải sọc nâu kiểu Morris, trầm lắng hùa theo Martin và sáu bảy được - su cường tín trẻ tuổi nói bông đùa và trêu chọc Bác-sĩ Norman Brumfit, giáo-su Anh-văn. Trong phòng tràn đầy một bầu không khí thân - mật, nồng nặc men rượu bia, và vui nhộn với con người Brumfit ấy.

Trường đại-học nào cũng phải có một Tay Lập Dị để gây kích động trong những giảng-đường đông đúc. Ngay một trường rất nghiêm khắc về phương-diện đạo-đức luân-lý như Viện Đại-Học Winnemac này mà cũng có một Tay Lập Dị. Tay ấy chính là Norman Brumfit. Tha hồ cho ông tự xưng là người vô đạo đức, bất khả tri luân, thiên về chủ-nghĩa xã-hội, nhưng ai ai cũng biết ông là một người trong sạch một giáo-hữu trong Trường-Lão Giáo-Hội, một đảng-viên Đảng Cộng-Hòa. Chiều hôm ấy, Bác-sĩ Brumfit rất cao hứng. Ông quả quyết cho rằng "người nào tỏ ra có thiên tài, nhất định người ấy phải có máu Do-thái." Và cũng như bất cứ cuộc tranh luận nào về Do-Thái ở Viện Winnemac, câu chuyện của ông cũng nhắc nhớ tới Max Gottlieb, giáo-su vi-trùng- học trong Ban Y-Khoa.

Giáo-su Max Gottlieb là cả một sự huyền bí của Viện Đại Học. Người ta biết ông là người Do-thái, sinh-trưởng và giáo-dục ở Đức

[REDACTED]

các công cuộc của ông về miễn-dịch-học đã làm cho ông nổi tiếng khắp Âu-Á. Ông trừ khi đến phòng thí-nghiệm, còn ít khi ra khỏi căn nhà nhỏ sơn nâu ngập cỏ hoang của ông. Sinh-viên không theo học lớp ông, ít người biết mặt ông nhưng người nào cũng nghe nói đến con người ốm nhom, cao lênh-kênh, tính nết làm-lý lãnh đạm của ông. Người ta đồn có đến hàng ngàn truyện hoang-đường về ông, nào ông là con một ông Hoàng nước Đức, nào ông có rất nhiều tiền bạc, nào ông sống thanh-bạch như các giáo-sư khác chỉ vì ông đương mắc làm những cuộc thí-nghiệm tốn-phí kinh-khung, những cuộc thí-nghiệm có thể liên quan tới cả sự hy-sinh nhân mạng nữa. Người ta lại còn đồn nào là ông có thể tạo ra sinh-vật ở trong phòng thí-nghiệm, nào là ông có thể nói chuyện được với mấy con bú-dù đã bị ông trích thuốc, nào là ông bị trục-xuất ra khỏi nước Đức vì ông thờ ma quỷ, ông theo chủ-nghĩa vô chính-phủ, và chiều nào ăn cơm cũng giấu giếm uống vụng xâm-banh thứ thiệt.

Theo tập tục thì các giáo-sư Đại - Học không bao giờ bàn luận tới đồng-nghiệp của mình với sinh-viên, nhưng ở đây người ta không coi Max Gottlieb là đồng-nghiệp của một ai cả. Ông không có đủ nhân tính, chẳng khác gì một cơn gió bắc lạnh lẽo. Bác-sĩ Brumfit lè-nhè nói :

"Tôi công nhận rằng tôi rất phóng-

[REDACTED]

khoảng đối với những yêu sách của khoa-học, nhưng với một người như Gottlieb - tôi sẵn sàng tin rằng ông ấy hiểu biết hết về các năng lực vật chất, nhưng điều tôi lấy làm lạ là một người như vậy lại mù-tịt chẳng hiểu biết một tí gì về cái năng lực thiết yếu đã tạo ra hết thảy những năng lực khác. Ông ấy bảo rằng tri-thức không có giá-trị gì cả, trừ khi người ta có thể chứng minh được bằng hàng rẫy những con số. Nếu vậy thì khi nào trong số quý-vị là những tay 'số dách' về khoa học, có ai có thể tóm được cái thiên-tài của một người như Ben Jonson, và lấy thước đo được, thì lúc đó tôi sẽ chịu rằn g bọn nhà văn chúng tôi, với lòng tin tưởng mãnh-liệt vào cái hay cái đẹp, vào lòng trung tín, vào thế-giới của ảo mộng, chúng tôi đã đi vào con đường lầm lạc ! "

Martin Arrowsmith không hiểu rõ ý-nghĩa câu nói ấy ra sao, nhưng chàng cũng chẳng quan-tâm cho lắm. Và chàng thấy hết thắc-mắc khi Giáo-su Edwards thốt ra từ giữa chòm râu và đám khói thuốc của ông một tiếng nghe kỳ-cục như "ối chu-choa !" và ngắt dứt câu truyện của Brumfit. Bình thường thế nào Encore cũng hóm hỉnh nói bóng nói gió rằng Gottlieb là một "anh phé thói" mất thời giờ đi đá phá lý-thuyết của người khác thay vì dựng nên những lý-thuyết mới của mình. Nhưng chiều nay, vì ghét mặt cái phường văn-nghe như Brumfit, nên Encore ca ngợi Gottlieb

đã không quản nhiều phen thất-bại, một thân một mình kiên-trì cố gắng nghiên-cứu và hóa-hợp được kháng-độc-tố, và cái thú tai-ác độc-địa của ông là bác bỏ cả những lập-luận của chính ông, cũng như ông bác bỏ những lập-luận của Ehrich hay Sir Almroth Wright nếu những lập luận này sai lầm. Ông nói tới cuốn sách vĩ đại của Gottlieb, cuốn "Miễn Dịch Học", và trong số những người ở trên đời này có đủ tài sức hiểu được cuốn sách đó thì đã có tới bảy phần chín người đọc cuốn sách đó. mà số người hiểu được, đọc được ấy là chín người...

Bữa tiệc kết thúc bằng món bánh trứ danh của Bà Edwards. Martin lê bước về nhà trọ, trong màn đêm mờ sương mùa Xuân. Cuộc bàn cãi về Gottlieb đã làm cho chàng bị kích động vô có. Chàng tưởng-tượng đương làm việc trong một phòng thí-nghiệm, đêm hôm khuya-khoát, một bóng một mình, say mê mài miết, khinh thường hết thảy những truyện thi cử đở đạt và nổi tiếng trong giới sinh-viên. Chàng chắc chàng chưa bao giờ gặp mặt Gottlieb, nhưng chàng biết phòng thí-nghiệm của ông đặt ở Khu Chính Viện Ban Y - Khoa. Chàng tiến về Khu Y-Khoa xa-lắc xa-lơ, gặp vài ba người thua thớt đi có vẻ vội-vã vì nhất gan sợ cảnh đêm hôm tịch-mịch. Chàng bước vào bóng tối của Khu Giải-Phẫu, trông nghiêm-mật như một trại lính, lặng - lẽ như những xác chết nằm sóng-sượt ở trong phòng mổ đằng kia. Xa xa là cái chòi cao của Tòa

Chính Viện, một khối lù-lù mờ ảo, le-lói có một ngọn đèn treo cao trên đầu tường âm - u đen tối. Chàng giựt mình. Ngọn đèn vụt tắt, tựa hồ như có một người gác gian nào bị kích động sợ hãi đương tìm cách lẩn trốn chàng.

Hai phút sau, trên những bậc thang đá Tòa Chính Viện Khu Y-Khoa, dưới ánh sáng một ngọn đèn hiện ra một bóng đàn ông cao, nét mặt khắc khổ, làm lý kín đáo, cách biệt mọi người. Đôi má đen đui hom-hem, sống mũi gầy và cong. Ông ta không có dáng hấp-tấp như mấy người chỉ quen ru-rú trong xó nhà, lo sợ đi hôm về khuya. Hình như ông ta không biết gì đến đời cả. Thấy Martin, ông ta nhìn như thấu qua người chàng, rồi lảng ra xa, miệng lẩm bẩm nói một mình, hai vai cúi xuống, hai tay chấp ra sau lưng, rồi biến vào trong bóng tối, như một bóng ma.

Hôm ấy Martin mặc một chiếc áo choàng đã trở khổ tẻ của một giáo-su nghèo thảira, nhưng sau này mỗi khi nghĩ tới, chàng tưởng chừng như hôm ấy chàng mặc một chiếc áo tơ bằng nhung đen và đeo một ngôi sao bạc ngạo-nghe ở trên ngực.

III

Hôm đầu mới vào Ban Y-Khoa, Martin Arrowsmith ở vào một ưu-thế siêu-việt. Là sinh-viên Trường Thuốc, chàng có vẻ bảnh hơn sinh-viên các ban khác, vì sinh-viên Trường Thuốc nổi tiếng là biết nhiều truyện bí-mật, khủng-khiếp, những trò vui tinh-ma quý-quái. Sinh-viên các ban khác thường hay đến buồng sinh-viên y-khoa tò-mò xem sách của họ. Hơn nữa, chàng lại tốt-nghiệp Đại-học Văn-khoa và đã học qua các môn khoa-học cơ-bản, nên chàng tự cho mình giỏi hơn các bạn đồng học y-khoa phần đông chỉ có bằng trung-học, may ra thì có thêm một năm học ở một trường đại-học dòng Luther nào đó khuất nẻo trong những đồng ruộng mà thôi.

Tuy kiêu-hãnh như vậy, nhưng Martin cũng thấy băn-khoăn lo lắng. Chàng nghĩ tới lúc bất thần phải giải-phẫu, tới trường-hợp lỡ tay làm chết người; và ngay lúc đó chàng thấy rùng mình ghê sợ khi nghĩ tới gian phòng mổ và Khu Giải-Phẫu lạnh-lùng sắt đá. Chàng được nghe các sinh-viên y-khoa lớn tuổi thì-thào với nhau về những cây ma treo lủng-lẳng trên những móc sắt, trông như một dãy trái cây quý-quái, trong một cái hồ muối góm-ghiếc ở dưới gian nhà hầm tối thui; nào là

[REDACTED]

anh Henry gác gian lồi những thầy ma ướp muối ấy lên, trích duyên-dan vào mạch máu, rồi vừa càu nhàu vừa vùi những xác ấy xuống hồ chứa.

Trời hôm ấy vào tiết Thu có cái không-khí mát mẻ của đồng quê, nhưng Martin không để ý tới. Chàng rào bước đi vào dãy hành-lang màu đá xám của Tòa Chính Viện Y-Khoa, trèo lên cái thang rộng, vào văn-phòng của Max Gottlieb. Chàng không để ý nhìn các sinh viên đi ngang qua mặt chàng, đến khi đụng vào họ, chàng mới lúng túng xin lỗi. Giờ phút này là giờ phút nghiêm-trọng. Chàng sắp sửa chuyên tâm nghiên-cứu về vi-trùng-học; chàng sẽ khám-phá ra những tế-khuẩn mới, rất mê-ly kỳ thú; Giáo-su Gottlieb sẽ công nhận chàng là một thiên tài, dùng chàng làm phụ-tá, tiên đoán tương-lai chàng... Chàng dừng lại ở phòng thí-nghiệm riêng của Gottlieb, một gian phòng nhỏ, rất gọn gàng ngăn nắp, với những chiếc giá cắm những ống thí-nghiệm dầy nút bấc ngoài quần bông, bày trên chiếc bàn dài, một nơi không có gì là kỳ lạ, đáng cho người ta xúc động, trừ có cái dịch bàn nhiệt-độ cố định có một cái nhiệt-kế và những bóng đèn điện xáo-diệu. Chàng đợi cho tới khi một sinh viên khác, nói cà-lăm chậm rì-rì, nói chuyện xong với Gottlieb, chàng mới nhẩy xổ vào. Giáo-su nước da bánh mật, người ốm nhom, nét mặt thản nhiên, đương ngồi bên chiếc bàn khuất trong một xó buồng.

[REDACTED]

Cái đêm tháng Tư sương mờ, trông Gottlieb có vẻ lãng mạn như một kỹ-sỹ khoác chiếc áo choàng, nhưng hôm nay Martin thấy ông chỉ là người trung niên khó tính. Nhờ đứng gần nên Martin mới trông thấy rõ những nét nhăn ở xung quanh hai con mắt sắc như mắt điều hâu. Gottlieb quay về bàn làm việc trên chất đầy những cuốn sổ tay nhàu nát, những mảnh giấy nhằng-nhịt chữ số, và một đồ biểu vẽ một cách tinh-vi kỳ-diệu, có hai đường cong xanh đỏ chạy tụt xuống rồi biến vào con số không. Những bài toán rắc-rối tỷ-mỷ và rõ ràng không thể tả được ; trong đám giấy tờ ấy, bàn tay thon gầy của nhà khoa-học trông kiểu-nhuộc như bàn tay đàn bà. Ông nhìn lên nói hơi đá giọng Đức; tiếng ông phát âm không sai nhiều như nó nhiệm một sắc thái ấm áp lạ tai.

- Sao ? Có việc chi đấy ?

- Dạ, thưa Giáo-sư, tên con là Arrow-smith. Con là một y-sinh mới, đã tốt-nghiệp cử nhân văn khoa Đại-Học Winnemac. Con rất khao-khát học môn vi-trùng-học ngay mùa Thu này thay vì đợi đến sang năm. Con đã được học nhiều về môn hóa-học...

- Không được. Chưa đến lúc anh học được.

- Con thành thực xin thưa rằng con có đủ sức học được ngay năm nay.

[REDACTED]

- Ông Trời ông ấy gọi đến cho tôi hai hạng sinh-viên. Một hạng ông ấy trút lên đầu tôi như một sọt khoai. Tôi không thích khoai và khoai hình như cũng chẳng bao giờ có nhiều cảm tình đối với tôi cả, nhưng tôi cũng cứ phải thu nhận để dạy họ giết bệnh nhân. Còn hạng kia... chỉ có một số rất ít !... hình như họ vì một lý-do nào đó tôi không được rõ muốn trở thành khoa-học-gia, muốn nghiên-cứu các loại vi-trùng, và họ đã làm. Cái hạng này ồ, cái hạng này, tôi tóm lấy họ, tôi lột mặt nạ họ, tôi dạy ngay cho họ bài khoa-học cuối cùng là phải biết chờ đợi, biết hoài-nghi. Đối với cái hạng tôi gọi là "khoai" tôi không đòi hỏi gì cả ; đối với cái hạng diên diên khùng khùng như anh, tưởng rằng tôi có thể dạy cho biết một vài điều gì đó thì tôi đòi hỏi đủ thứ. Không được. Anh còn ít tuổi quá. Sang năm hãy trở lại đây.

- Thưa Giáo sư con xin thành thực mà nói, với môn Hóa-học...

- Anh đã học vật-lý-học chưa ?

- Thưa Giáo-sư chưa ạ ; nhưng con cũng khá về hữu-cơ hóa-học.

- Hữu-cơ hóa-học ! Thú hóa-học mê-hoặc ! Thú hóa-học hôi thối ! Thú hóa-học của mấy nhà thuốc tây ! Vật-lý hóa-học mới là năng-lực, mới chính xác, mới là đời sống. Còn hữu cơ hóa-học... Đó là nghề dành cho bọn rửa xoong rửa chảo. Không được. Anh còn ít tuổi quá. Một năm nữa trở lại đây.

[REDACTED]

Gottlieb rất độc đoán. Ngón tay cong-cong, ông xua Martin ra cửa, chàng vội lui ngay, không dám cãi lại một câu. Chàng đi lên lên, trông thiếu nảo ra mặt. Vừa tới sân, chàng gặp ngay cái ông giáo-sư hóa-học lịch-sử-gia vui tính, ông Encore Edwards, chàng khẩn-khoản hỏi :

- Thưa Giáo-sư, xin Giáo-sư bảo cho con biết là bác-sĩ về hữu-cơ hóa-học có giá trị không ạ ?

- Có giá-trị à ? Sao lại không ! Hữu-cơ hóa-học tìm ra thuốc chữa diu cơn đau ! Nó chế ra sơn quét nhà anh cho bóng lên, nó nhuộm áo cho bồ của anh đẹp lên... và có lẽ trong cái thời buổi suy-đòi này, nó tô son, vẽ phấn cho cô ả nữa ! Đứa khốn nạn nào dám nói xấu môn hữu-cơ hóa-học của mình thế ?

- Ấy là con hỏi thế thôi, chứ không có ai dám nói xấu đâu ạ.

Nói xong, Martin đi lại Quán Ăn của Trường, vừa tức mình, vừa buồn, chàng ngốn hết một ly nước chuối lớn và một thời kẹo hạnh-nhân bọc xô-cô-la. Chàng vừa ăn uống vừa ngẫm nghĩ :

"Mình muốn theo Ban Vi-trùng-học. Mình muốn biết đến căn nguyên các bệnh tật. Mình sẽ học một chút vật-lý-hóa-học. Rồi mình cho lão Gottlieb biết tay, tể phệ lão ! Rồi có

[REDACTED]

ngày mình sẽ khám phá ra căn bệnh ung thu hay cái gì đó, lúc bấy giờ lão mới biết chính lão mới diên-diên khùng-khùng !... Ồ, lạy Trời phù-hộ cho con! Lần đầu tiên bước vào phòng giải-phẫu, con sẽ không buồn nôn buồn mửa... Con muốn học Ban Vi-trùng-học... ngay bây giờ !"

Chàng nhớ lại bộ mặt nhạo đời trào tiếu của Gottlieb, chàng thấy cái tính hiềm-ky quá mạnh của lão mà phát sợ. Rồi chàng lại nhớ đến những nét nhăn trên mặt lão, chàng thấy lão không phải là một thiên tài, mà là một người có bệnh đau đầu, đã mệt mỏi một cách khó-sở, một người khó có thể để cho người ta yêu thương được.

Chàng tự hỏi, "Không biết Giáo-sư Encore Edwards có thật thông minh hẳn tiếp như mình tưởng không nhỉ ? Ôi, đâu là Chân-Lý ?"

IV

Hôm đầu học khoa giải-phẫu, Martin thấy bối rối sợ hãi. Chàng không dám nhìn vào những cái thầy ma dói xám-xít nằm lẩn trên mấy chiếc bàn gỗ. Nhưng thầy ma của những lão già đó chẳng còn một chút gì là cá-tính

con người nữa, khiến trong có hai ngày, Martin cũng như các y-sinh khác, đã đùa gọi những xác chết đó là Billy, là Ike, là "cha nội" và coi chúng như thú vật trong sinh-vật-học. Ngay đến cái phòng giải-phẫu cũng chẳng có chút cá-tính nào : sàn xi-măng, tường trét hồ giữa những khung cửa sổ lồng kính đóng lưới sắt. Martin rất ghét mùi formaldehyde xông lên ; cái mùi ấy với cái mùi gì ngửi nhức đầu dễ sợ, hình như khi chàng ra khỏi phòng mổ rồi mà nó vẫn cứ bám ở người chàng ; nhưng chàng hút thuốc lá để quên nó đi, và chỉ trong có một tuần lễ chàng đã mổ nghiên cứu các động mạch, lòng vui mừng sung sướng một cách rất trẻ trung mà cũng vô cùng ngộ ngược.

Bạn đồng học khoa giải-phẫu của chàng là Mục-su Ira Hinkley mà trong lớp thì gọi bằng một tên khác tương tự.

Ira học để làm y-khoa giáo-sĩ. Chàng là một thanh-niên hai mươi chín tuổi, tốt-nghiệp Đại-học Cơ-Đốc Pottsburg và Truyền-Giáo và Linh-Hóa Thánh-Kinh Học Hội. Chàng hay đá banh, nên bây giờ vẫn còn to lớn khỏe mạnh gần bằng con bò mộng và chưa bao giờ có con bò mộng nào lại rổng to bằng chàng. Ira là một Giáo-sĩ Cơ-Đốc tính tình vui vẻ, một cầu thủ lạc-quan, lấy nụ cười giải-trừ hết mọi tội lỗi và nghi nan, một tín-đồ Thánh-Giáo vui vẻ, mỗi khi giảng về giáo-lý của

cái Giáo-phái tỵ hơn của mình, về sự Linh-hóa Tình Huynh-Đệ, cái điệu-bộ hùng mạnh của chàng trông đến khó chịu, chàng cho rằng có một cái nhà thờ đẹp thì cũng có tội gần như đăm mê cờ bạc vậy.

Martin ngạc nhiên thấy mình đương ngắm Billy, cái thầy ma của bọn chàng... - một lão già lùn quá cỡ, mụn nhọt đầy người, mặt lang bêm xanh-lét có bộ râu đỏ hoe trông đến gớm-ghiếc - như một cái máy phức-tạp, đẹp, quyến-rữ, nhưng chỉ là một cái máy, làm cho lòng tin-tưởng của chàng về tính-cách phi-phàm, bất diệt của con người vốn đã yếu nay lại bị giảm đi thêm. Chàng có thể giữ kín những điều chàng nghi ngờ ấy ở trong lòng, vừa bấn-khoăn suy nghĩ, vừa mổ những đường gân trên một cánh tay đã xẻ nát, nhưng Ira Hinkley không để cho chàng yên. Ira tưởng mình có thể đưa cả sinh-viên y-khoa đến chỗ toàn phúc, mà toàn phúc đối với Ira có nghĩa là hát những bài Thánh-Ca thật buồn và thật dài, dài dằng dặc, trong một giáo đường nhỏ của Hội Linh-Hóa Tình Huynh-Đệ. Chàng oang-oang lên nói :

- Nay Martin, con có nhận thấy trong cái công việc mà người ta có thể gọi là ghe-tôm gớm-ghiếc này, mình đương học những điều giúp mình có thể chữa lành những thể-xác và an-ủi những linh-hồn của hàng hà sa số chúng sinh trầm-luân trong bến mê biển khổ không ?

Martin nói :

- Linh hồn ! Hử ! Con chưa tìm thấy một linh hồn nào trong xác Billy này. Thành thực mà nói, cha tin có linh hồn hay sao ?

Ira nắm chặt hai bàn tay lại, cau mày nhăn nhó, rồi phá lên cười ; chàng vỗ mạnh vào lưng Martin và la lên :

- Này chú ơi, chú phải làm thế nào kia mới hòng tọc tọc nói ta đây. Chú tưởng đã có được một mớ 'Hoài Nghi Tân Kỳ' rồi đó hả. Không có đâu... Chỉ tại chú ăn không tiêu đấy thôi. Điều chú cần bây giờ là thể-thao và đức tin. Tới Thanh-Niên Công-Giáo Hội đi, ta sẽ tập cho chú bơi lội, ta sẽ cầu kinh với chú. Mà này, chú, con người bất-khả trị-luận bé nhỏ ốm khăng ốm kheo này, ở đây chú có cơ-hội được xem tác-phẩm kỳ diệu của bàn tay Thượng-Đế tạo ra, tất cả cái mà chú thu lượm được ở đó là chú tự biết mình thực sự thông-minh cơ-trí. Thôi hãy phấn khởi lên đi, chú! Chú không biết là đối với một người có lòng tín ngưỡng thanh-tĩnh như tôi, chú trông buồn cười lắm hay sao !

Nói xong Ira lại khẽ dấm vào cạnh sườn Martin, cũng lên đầu chàng thật đau, rồi lẳng lẳng cúi xuống làm việc, trong khi Martin cúi quá, nhảy lên như chơi-chơi, khiến Clif Clawson, vua hề giỏi nhất lớp, đương làm việc ở bàn kế bên, phải bật cười khoái-trá,



V

Ở Đại-Học, Martin được xếp vào loại "Bất"(1) - nghĩa là bất khả, bất ứng tham gia một Hy-Lạp Tự-Mẫu Liên-Nghị-Hội(2) bí-mật nào. Chàng đã bị hội này "lôi kéo", hội kia "lôi kéo" nhưng chàng vốn ghét cái lối ăn cần kiểu cách quý phái của bọn người ở cái nơi thành-thị lớn hơn quê chàng này. Bây giờ phần đông các bạn đồng học Ban Văn-Khoa của chàng trước đã ra đi làm ở các hãng bảo-hiểm, các trường luật, các ngân-hàng, chàng đâm ra cô đơn, và khi được Hội Digamma Pi, liên-nghị-hội của Y-Khoa "mời mọc", chàng có vẻ ham ngay.

Liên-nghị-hội Digamma Pi là một ký-túc-xá não-nhiệt, có bàn bi-da, tiền ăn ở hạ. Đêm đêm từ bên trong vẫn thường văng ra những

-
- (1) Bất nguyên-văn là Barb, một sinh - viên đại-học Hoa-kỳ không tham-gia một hội nào do sinh-viên tổ-chức.
- (2) Hy-Lạp Tự-Mẫu Liên-Nghị-Hội nguyên văn là Greek Letter Society, Hội Ái-Hữu hay Liên-Nghị do sinh-viên đại-học Hoa-kỳ tổ-chức dùng mẫu-tự Hy-lạp để đặt tên hội, như Alpha, Beta...

tiếng ca hát bài "Khi nào tôi chết xin đừng chôn tôi", tuy thế mà luôn ba năm nay Hội Digamma Pi - gọi tắt là Digam - đều có hội-viên tốt nghiệp được cử ra đọc diễn-văn cáo biệt và chiếm được Huy-Chương Hug Loizeau về khoa Giải-phẫu Thực-Nghiệm. Mùa Thu năm nay hội-viên Digam tuyển Ira Hinkley, vì họ đã nổi tiếng là chơi bời phóng dăng - người ta đồn rằng đêm khuya họ thường lén đem gái vào Hội quán - và ông Khoa-Trưởng không thể nào bảo một hội có Mục-su Hinkley lại đòi - bại thiếu đạo-đức được, đó là một điều rất lợi và họ có thể tha-hồ tiếp-tục làm vậy.

Martin từ trước vốn thích lối sống tự-do trong căn phòng riêng của chàng, còn ở một Liên-Nghi-Hội thì tất cả, từ những chiếc vợt ten-nit, chiếc quần, cho đến ý-kiến đều là của chung. Thấy Martin do dự chưa biết có nên vào Hội hay không, Ira khẩn-khoản nói : "Ồ, thôi vào đi anh ! Digam cần có anh. Anh học gạo - tôi sẽ đề cao anh - và anh có cơ hội gây ảnh-hưởng tốt cho Tụi Bạ Chúng Nó, anh cứ nghĩ mà xem !".

(Bất cứ lúc nào, hễ nói đến các bạn đồng học, Ira đều gọi Tụi Bạ hay Tụi Bạ Chúng Nó ngay cả những khi đọc kinh cầu nguyện ở Thanh-Niên Công-Giáo chàng cũng thường hay dùng từ-ngữ này).

Martin nói :

[REDACTED]

- Tôi chẳng muốn gây ảnh-hưởng cho ai cả, tôi chỉ muốn học y-khoa và mỗi năm kiếm sáu ngàn đơn thôi.

- Này anh, anh có biết mỗi lần anh giờ cái giọng mỉa-mai trào-lộng ấy ra là anh điên không ? Bao giờ bằng tuổi tôi rồi anh sẽ hiểu vinh-dự của một bác-sĩ là có thể vừa truyền-bá cho nhân-loại những lý-tưởng cao-siêu, vừa chữa cho họ khỏi những nỗi đau khổ về thể-xác.

- Nhưng nếu họ không cần gì tới cái loại lý-tưởng cao-siêu của tôi thì sao ?

- Anh Mart à, chả lẽ tôi phải nghỉ tay để cầu nguyện với anh sao ?

- Thôi, thôi ! Tôi xin hàng ! Hinkley này, thành thực mà nói, kể tất cả những tin-dò cơ-dốc mà tôi đã gặp, chỉ có anh là cái gì cũng muốn nắm phần hơn một cách... thôi không thể ngồi được. Ở trong lớp, anh muốn đập ai thì đập, và cứ nghĩ đến khi anh đi truyền-giáo, anh sẽ hành-hạ những người không theo đạo như thế nào, anh sẽ bắt tụi trẻ con mặc quần xà-lỏn như thế nào, và anh sẽ phá đám những cặp tình-nhân đương yêu nhau sung-sướng để làm lễ cưới cho họ lấy nhầm người khác, thì tôi lại muốn khóc thét lên !

Cứ nghĩ đến cái viễn cảnh phải bỏ chỗ dương ăn ở tự do để tới chỗ bị Mục-sư Hinkley

chấn giắt bảo-trợ, Martin không thể chịu được. Mãi tới khi thấy Angus Duer cũng gia-nhập Hội Digamma Pi chàng mới gia-nhập theo.

Duer là một trong số rất ít bạn đồng học của Martin ở Ban Văn-Khoa đã theo chàng cùng tới học Ban Y-Khoa ở Winnemac. Chính Duer đã được cử ra đọc bài diễn-văn cáo biệt ngày mãn khóa. Tính tình trầm lặng, mặt xương-xương rấn-rỏi, tóc xoăn, khá đẹp trai, chàng không bao giờ bỏ phí lấy một tiếng đồng-hồ nào hoặc có một hành-động nào vô ích. Về môn sinh-vật-học và hóa-học chàng suýt-sắc đến nỗi có một bác-sĩ chuyên khoa giải-phẫu ở Chicago đã hứa dành cho chàng một chỗ làm ở bệnh-viện của ông ta. Martin thường ví Duer như một lưỡi dao cạo vào một buổi sớm mai tháng giêng ; chàng ghét Duer, bực mình khó chịu với Duer, mà lại muốn ganh tỵ, muốn được bằng Duer. Chàng biết về môn sinh-vật-học, Duer quá bận rộn về kỳ thi, nên không thể suy nghĩ kỹ để có một khái-niệm tổng-quát về môn này. Chàng biết Duer là một tay hóa-học quý-quái, làm rất giỏi và rất lệ tất cả các cuộc thí-nghiệm cần thiết trong chương-trình và không bao giờ có gan tỵ mình có sáng-kiến làm những cuộc thí-nghiệm có thể đưa mình tới chỗ mơ-hồ của một cảnh-giới huyền-diệu phi-thường, có thể đem lại cho mình một là vinh quang, hai là tai-họa. Chàng biết chắc rằng Duer cố luyện cho mình có thái-độ lạnh lùng cao ngạo để các giáo-su phải chú ý tới. Nhưng

[REDACTED]

dấu sao thì trong cái đám sinh-viên đã không hoàn-thành nói các cuộc thí-nghiệm, lại cũng không biết cân nhắc suy nghĩ hay làm nên được việc gì, ngoại trừ việc hút điếu ống và theo dõi các cuộc tập dượt đá banh, riêng Duer đã nổi bật hẳn lên, khiến Martin tuy ghét Duer đấy nhưng cũng yêu Duer đấy, và hầu như đã ngoan ngoãn theo Duer gia-nhập Hội Digamma Pi.

Martin, Ira Hinkley, Angus Duer, Clif Clawson vua pha trò nhất lớp, và Fatty Pfaff cùng làm lễ gia-nhập Digamma Pi một lúc. Buổi lễ rất ồn ào mà cũng đến khổ sở vì có vụ phải ngửi hơi nhựa thối asafetida. Martin bực mình lắm, còn Pfaff Mập thì sợ rầy nấy, co quắp cả người lại mà kêu oai-oái.

Trong số tất cả sinh-viên mới nhập học năm thứ nhất, anh chàng Mập là người hữu dụng nhất cho Digamma Pi. Vì bản tính lành nên Anh chàng Mập thành cái đích cho mọi người trêu-trọc làm trò cười. Trông Anh Chàng Mập như cái túi cao-su đựng nước nóng căng phồng lên; ngu-ngốc không thể chịu được; ai nói gì cũng tin; chẳng biết một tý gì, chẳng để bụng một tý gì; chỉ chăm-chăm lo tha lỗi cho mấy anh cú lúc nào rảnh rồi là họ lại trêu-trọc anh chàng lúc ấy. Họ thuyết phục anh chàng rằng cao dán làm bằng mù - tạt chữa cảm lạnh rất thần hiệu - rồi họ ân - cần xúm lại vây quanh anh chàng, dán một

lá cao thật bự lên lưng anh chàng, rồi sau lại tung-tiu bóc đi. Lại một hôm Chủ-Nhật khi Anh Chàng Mập sửa soạn đến ăn cơm chiều ở nhà một cô em họ ở Zenith, họ lén bỏ cái tai một thầy ma vào chiếc khăn tay mới, đẹp dễ sạch-sẽ giặt ở túi áo của anh chàng... Đương bữa ăn, anh chàng rút khăn ra khoe vung vẩy.

Đêm nào, trước khi đi ngủ, Anh Chàng Mập cũng phải lòi ở chăn nệm, khăn giường ra đủ thứ mà các bạn ở chung nhà đã cẩn-thận giấu kỹ vào đấy - nào là xà-bông, nào là đồng hồ báo thức, cho đến cả họ cũng không tha nhét đầy cả vào giường. Anh Chàng Mập còn là khách hàng lý - tưởng để mọi người bán đẩy đi những món đồ vô dụng. Clif Clawson đã tình nghịch lập mưu buôn một món hàng bỏ bán cho Anh Chàng Mập một cuốn "Lịch-Sử Y-Khoa" bốn đô-la mà Cliff mua cũ có hai đô - la. Anh Chàng Mập mua rồi có bao giờ đọc đến đâu sức mấy mà đọc được. Có cuốn sách đồ đầy bự ấy, anh chàng tưởng mình như thông-thái lắm. Nhưng cái ân-huệ lớn nhất của Anh Chàng Mập đối với Hội Digamma Pi là đức tin về thuyết tâm linh của anh chàng. Anh chàng sợ ma kinh khủng ; đêm nào cũng thấy ma hiện ra ở cửa sổ phòng giải-phẫu. Các bạn đồng học không bao giờ quên làm cho anh chàng thấy có rất nhiều bóng ma lờn-vờn ở khắp các hành-lang Hội-Quán.



VI

Hội Quán Digamma Pi đặt tại một tòa nhà xây trong những ngày rục rỏ của năm 1885 . Phòng khách trông như vừa trải qua một cơn gió lốc. Bàn thì đầy vết dao rạch khắc, ghế Morris thì gãy chân, cụt tay, thảm thì rách nát từng mảnh vút lung tung, khắp phòng bừa bãi những sách long gáy, giày đánh khúc-côn-cầu, mũ, dầu mẩu thuốc lá hút thừa. Trên gác thì cứ bốn người một phòng ngủ, giường bằng sắt có hai tầng, như loại phòng hạng bét trên tàu thủy.

Tụi Digan lấy sọ người của đôi ra làm đĩa đựng tàn thuốc lá ; trên vách phòng ngủ treo đầy những bản vẽ cơ-thể để họ có thể vừa mặc quần áo vừa học. Trong phòng Martin có cả một bộ xương người đầy đủ. Chàng và mấy bạn đồng phòng đã mua chịu của một người mai-bán của một hãng cung-cấp đồ giải - phẫu ở Zenith. Người này rất vui về hòa nhã, nào mời các cậu hút xi-gà, nào kể cho các cậu nghe truyện những tay tốt-nghiệp Đại-học, nào giải-thích cho các cậu biết tương lai các cậu sẽ trở nên những bác-sĩ danh tiếng và giàu có. Các cậu khoái trí mua ngay bộ xương theo lối trả góp... và sau anh mai-bán không

còn vui-vẻ như trước nữa.

Martin ở chung phòng với vua pha trò Clif Clawson, Pfaff Anh Chàng Mập, và một y-sinh năm thứ hai tính nét đứng đắn, tên là Irving Watters.

Nếu có nhà tâm lý học nào muốn kiếm một người hoàn-toàn bình thường để chứng minh thực-nghiệm thì không thể chọn ai hơn là Irving Watters. Chàng lúc nào cũng chậm-chạp, chậm-chạp một cách quá thận-trọng, tươi cười dễ tính, đáng tin cậy, nhưng chậm-chạp. Nếu có câu văn sáo nào chưa dùng đến, đó là tại chàng chưa được nghe ai nói tới mà thôi. Chàng tin-tưởng luân-thường đạo-lý - trừ có chiều Thứ Bảy, chàng tin-tưởng Thánh-Công-Hội - nhưng không tin-tưởng Cao-Phái Giáo-Hội ; chàng tin-tưởng Hiến-Pháp, học-thuyết của Darwin, những môn thể-thao có phương-pháp ở trường thể-dục, và thiên-tài của ông Viện-Trưởng Viện Đại-Học.

Trong bốn người bạn đồng phòng ấy, Martin thích Clif Clawson nhất. Clif là anh hề của Hội Quán, chàng có giọng cười khàn-khàn chàng vừa gõ đế giày vừa nhảy vừa hát những bài ca vô nghĩa lý, chàng tập cả thổi kèn, dù sao chàng cũng là một người bạn tốt, nhiệt thành, và Martin trong khi ghét Ira Hinkley, sợ Angus Duer, thương hại Pfaff Mập, chán ngán cái tính tốt chậm rề-rề của Irving

[REDACTED]

Watters, chàng hướng về anh chàng Clif Clawson, anh chàng to mồm to miệng, có một cái gì linh-hoạt và ham từng trái việc đời. Ít ra Clif cũng có tính thực-tế, cái thực-tế của một cánh đồng mới cày, của một cánh đồng phân bón đương bốc hơi. Chỉ có Clif là chịu đánh quyền với chàng ; Clif tuy thích ngồi hàng giờ hút thuốc lá, hay nằm ườn ra khoai-trá, lâu-bà lâu-bầu những gì gì ở trong miệng, nhưng Martin vẫn có thể rủ chàng cùng làm một cuộc đi bộ chín mươi cây số chơi.

Và chính Clif đã dám liều chết ném hạt đậu hằm vào Mục-su Ira Hinkley trong một bữa ăn chiều, khi Ira đương lấy giọng kẻ cả ngọt ngào dạy đời.

Ở Phòng giải-phẫu ra, Ira đã giận điên lên về những ý-tưởng của Martin, vì những ý-tưởng này chưa được Trường Đại-Học Cơ - Đốc Pettsburg công nhận, nhưng ở Hội-Quán thì chàng là một ông thầy đời khó chịu hết chỗ nói. Chẳng bao giờ chàng chịu bỏ không tìm cách ngăn cản mọi người nói những lời báng-bổ, xúc-phạm đến thần thánh. Sau ba năm ở trong một đội banh tại một nơi sâm-lâm địa-giới, chàng vẫn còn lạc quan tin tưởng như trước rằng chàng có thể quở trách bạn bè theo lối một cô giáo già lớp Thánh-Kinh Chủ-Nhật, biết chọn đúng lúc để khiển-trách học-viên và bắt chước tài khéo-léo của một con voi khi cất hàng để "khử trùng" giáo-hóa bọn thanh

niên.

Ira còn có cả những bản thống-kê về Nếp Sống Thanh Tĩnh.

Chàng có đủ thứ thống-kê. Chàng không cần biết chàng đã nhặt được ở đâu ; những con số trên các nhật báo, trong các bản báo-cáo kiểm-tra, hay trong Mục Tọa Lục của tờ "Linh Hóa Thông Báo" đều có giá-trị như nhau hết. Trong một bữa cơm chiều, chàng tuyên bố :

- Anh Clif này, tôi lấy làm lạ không hiểu tại sao một người thông minh như anh mà lại có thể đi ngậm một cái pipe cũ bản thiu như thế được. Anh có biết là có đến 67,9 phần trăm tổng số phụ-nữ bị giải-phẫu, có chồng hút thuốc không ?

Clif hỏi :

- Nếu không hút thuốc thì họ hút cái quái gì ?

Martin thì hỏi :

- Anh kiểm đâu ra những con số ấy thế ?

Ira nhin đáp :

- Tôi lấy trong biên-bản của một hội-nghị y-khoa ở Philadelphia năm 1902. Cố nhiên tôi không tin rằng điều đó có thể ảnh-hưởng tới một bọn ngu-xuẩn mà cứ tưởng mình khôn

[REDACTED]

ngoan như các anh, một ngày kia sẽ lấy một người vợ xinh tươi đẹp để để làm hại cả một đời người ta, vì những tính hư tật xấu của các anh. Chắc chắn là như vậy, nhưng thôi cứ hút đi - các anh can đảm và hùng dũng lắm ! Còn một kẻ thuyết giáo yếu đuối nhu nhược như tôi thì đâu dám làm một việc gì can-đảm như các anh hút ống điếu !

Nói xong chàng bỏ đi một cách đắc - thắng, nhưng Martin cầu nhàu :

- Ira làm cho mình muốn bỏ học thuốc ra làm một anh thợ đóng yên cương lương-thiện chắc.

Pfaff Mập phản nản :

- Ô kìa, Mart, anh chẳng nên thóa-mạ Ira như thế. Tính anh ấy thành thực lắm.

- Thành thực à ? Thành thực cái cóc khô ! Nói như cuội ấy !

Trong khi họ nói chuyện lằng nhằng với nhau như vậy thì Angus Duer chỉ im lặng ngồi nghe - cái im lặng của kẻ cả bề trên - làm cho Martin nổi xung lên. Trong lúc theo đuổi một nghề mà chàng khát vọng cả một đời chàng, thì nhiều lúc tâm-hồn chàng thấy bực dọc hay trống-trái, mà nhiều lúc cũng thành thoi, thu thái ; chàng không thấy một con đường rõ rệt nào để đi tới Chân Lý, mà chỉ thấy

hàng ngàn con đường đi tới hàng ngàn chân-lý xa vời mờ mịt đầu đầu.

CHƯƠNG : 3

JOHN A. ROBERTSHAW, John Aldington Robertshaw, giáo-su sinh-lý-học ở Trường Thuốc, hơi bị nghễnh-ngãng, và ông là giáo-su duy nhất của Viện Đại-Học Winnemac còn mang bộ ria mép vênh nhọn lên. Ông ở Back Bay tới ; ông lấy làm hãnh-diện về điều ấy và không ngần ngại nói ra cho mọi người biết. Ông cùng với ba nhân-vật Bà-la-môn khác họp thành một kiều-bang Boston ở Mohalis, chủ-trương một lối sống hiền-hòa nhưng bất-khuất và một lối ánh sáng được che đậy bớt đi cho vừa phải thích đáng. Cứ gặp dịp là ông lại kể " Hồi tôi còn học với Ludwig ở bên Đức..." Ông chỉ mãi lo giữ gìn tư-cách cho đoan chính, nên chẳng lưu tâm đến cá-nhân của sinh viên, thành thử Clif Clawson và mấy thanh-niên nổi tiếng là quý sú chỉ mong cho tới giờ học môn sinh-lý của ông để nghịch.

Giờ Sinh-lý dạy trong một giảng-đường